

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện An Lão**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 442/TTr-SNN ngày 31/12/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện An Lão với nội dung cụ thể kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện An Lão triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm

lâm; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện An Lão; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Lão; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**PHƯƠNG ÁN**

**Xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân  
là tang vật vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý  
tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện An Lão**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: / của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Đảm bảo việc tổ chức xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính đúng trình tự theo quy định của pháp luật, có hình thức xử lý phù hợp, nhằm tiết kiệm chi phí.

**2. Yêu cầu**

- Tài sản phải được phân loại, đánh giá, xác định giá trị chất lượng, trên cơ sở đó áp dụng hình thức tổ chức bán đấu giá.

- Trình tự, thủ tục xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài Khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản; sau khi trừ đi các khoản chi quy định tại Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

**II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ**

**1. Thông tin về tài sản**

| Số TT | Số quyết định  | Tài sản tịch thu   |                |          |            |             | Giá trị tài sản (đồng) theo giá trị tài sản định giá để xác định thẩm quyền xử lý |
|-------|--|--------------------|----------------|----------|------------|-------------|---|
|       |  | Tên gỗ             | Đơn vị tính    | Số lượng | Khối lượng | Chất lượng  |   |
| 01    | Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC ngày 21/4/2020 của HKL An Lão | Trám hồng nhóm VII | m <sup>3</sup> | 03 lóng  | 1,869      | Bình thường | 7.849.800   |
| 02    | Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 28/4/2020 của HKL An Lão | Xoan mộc nhóm VI   | m <sup>3</sup> | 06 lóng  | 1,404      | Bình thường | 2.948.400   |

|    |  |                     |                |          |       |             |            |
|----|--|---------------------|----------------|----------|-------|-------------|------------|
| 03 | Quyết định số 63/QĐ-TTTV ngày 03/6/2020 của HKL An Lão   | Trám hồng nhóm VII  | m <sup>3</sup> | 08 lóng  | 1,717 | Bình thường | 4.807.600  |
| 04 | Quyết định số 65/QĐ-TTTV ngày 04/6/2020 của HKL An Lão   | Trám hồng nhóm VII  | m <sup>3</sup> | 09 lóng  | 1,908 | Bình thường | 5.342.400  |
| 05 | Quyết định số 70/QĐ-TTTV ngày 16/6/2020 của HKL An Lão   | Ké nhóm V           | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 1,677 | Bình thường | 10.900.500 |
| 06 | Quyết định số 75/QĐ-TTTV ngày 02/7/2020 của HKL An Lão   | Cồng vàng nhóm V    | m <sup>3</sup> | 12 thanh | 0,341 | Bình thường | 1.875.500  |
| 07 | Quyết định số 77/QĐ-TTTV ngày 02/7/2020 của HKL An Lão   | Ké nhóm V           | m <sup>3</sup> | 11 thanh | 0,289 | Bình thường | 1.589.500  |
| 08 | Quyết định số 83/QĐ-XPVPHC ngày 21/7/2020 của HKL An Lão | Xoay nhóm II        | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 0,142 | Bình thường | 1.207.000  |
|    |  | Xoan đào nhóm VI    | m <sup>3</sup> | 22 thanh | 0,709 | Bình thường | 2.410.600  |
|    |  | Trám trắng nhóm VII | m <sup>3</sup> | 08 thanh | 0,394 | Bình thường | 1.339.600  |
| 09 | Quyết định số 85/QĐ-TTTV ngày 24/7/2020 của HKL An Lão   | Sén đỏ nhóm IV      | m <sup>3</sup> | 07 thanh | 0,200 | Bình thường | 680.000    |
|    |  | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 05 thanh | 0,246 | Bình thường | 984.600    |
| 10 | Quyết định số 86/QĐ-TTTV ngày 24/7/2020 của HKL An Lão   | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 06 thanh | 0,207 | Bình thường | 828.000    |
|    |  | Xoan đào nhóm VI    | m <sup>3</sup> | 05 thanh | 0,191 | Bình thường | 649.400    |
|    |  | Nhội nhóm VI        | m <sup>3</sup> | 01 thanh | 0,046 | Bình thường | 156.400    |
| 11 | Quyết định số 87/QĐ-TTTV ngày 27/7/2020 của HKL An Lão   | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 0,133 | Bình thường | 532.000    |
|    |  | Xoan đào nhóm VI    | m <sup>3</sup> | 07 thanh | 0,314 | Bình thường | 1.067.600  |

|    |  |                     |                |          |       |                                       |           |
|----|--|---------------------|----------------|----------|-------|---------------------------------------|-----------|
|    | Lão  | Nhội nhóm VI        | m <sup>3</sup> | 09 thanh | 0,440 | Bình thường                           | 1.496.000 |
| 12 | Quyết định số 90/QĐ-TTTV ngày 04/8/2020 của HKL An Lão   | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 0,131 | Bình thường                           | 524.000   |
|    |  | Nhội nhóm VI        | m <sup>3</sup> | 01 thanh | 0,057 | Bình thường                           | 193.800   |
|    |  | Trám trắng nhóm VII | m <sup>3</sup> | 01 thanh | 0,180 | Bình thường                           | 810.000   |
| 13 | Quyết định số 92/QĐ-TTTV ngày 21/8/2020 của HKL An Lão   | Gáo nhóm VIII       | m <sup>3</sup> | 01 lóng  | 2,945 | Hai đầu lóng gỗ bị ủ mục              | 6.184.500 |
| 14 | Quyết định số 93/QĐ-TTTV ngày 21/8/2020 của HKL An Lão   | Gáo nhóm VIII       | m <sup>3</sup> | 01 lóng  | 1,815 | Hai đầu lóng gỗ bị ủ mục              | 3.811.500 |
| 15 | Quyết định số 94/QĐ-TTTV ngày 21/8/2020 của HKL An Lão   | Trám trắng nhóm VII | m <sup>3</sup> | 02 thanh | 0,144 | Bình thường                           | 331.200   |
| 16 | Quyết định số 95/QĐ-TTTV ngày 29/8/2020 của HKL An Lão   | Trám trắng nhóm VII | m <sup>3</sup> | 01 tấm   | 1,110 | Hai đầu tấm gỗ bị bọng, mặt gỗ bị nứt | 4.995.000 |
| 17 | Quyết định số 96/QĐ-TTTV ngày 08/9/2020 của HKL An Lão   | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 08 thanh | 0,277 | Bình thường                           | 1.108.000 |
|    |  | Gáo nhóm VIII       | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 0,172 | Bình thường                           | 516.000   |
| 18 | Quyết định số 97/QĐ-TTTV ngày 08/9/2020 của HKL An Lão   | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 03 thanh | 0,093 | Bình thường                           | 372.000   |
|    |  | Cồng vàng nhóm V    | m <sup>3</sup> | 08 thanh | 0,245 | Bình thường                           | 1.715.000 |
|    |  | Gội nhóm V          | m <sup>3</sup> | 03 thanh | 0,088 | Bình thường                           | 352.000   |
| 19 | Quyết định số 108/QĐ-TTTV ngày 22/10/2020 của HKL An Lão | Chò xốt nhóm V      | m <sup>3</sup> | 05 thanh | 0,133 | Bình thường                           | 532.000   |
|    |  | Xoan đào nhóm VI    | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 0,150 | Bình thường                           | 510.000   |

|                  |  |   |                |          |       |             |                   |
|------------------|--|---|----------------|----------|-------|-------------|-------------------|
|                  | Lão  | Mít nài nhóm V  | m <sup>3</sup> | 04 thanh | 0,128 | Bình thường | 537.600           |
| 20               | Quyết định số 109/QĐ-TTTV ngày 23/10/2020 của HKL An Lão | Ké nhóm V   | m <sup>3</sup> | 03 thanh | 0,085 | Bình thường | 595.000           |
|                  |  | Gáo nhóm VIII   | m <sup>3</sup> | 05 thanh | 0,250 | Bình thường | 600.000           |
| 21               | Quyết định số 110/QĐ-TTTV ngày 23/10/2020 của HKL An Lão | Kháo nhóm VI  | m <sup>3</sup> | 02 thanh | 0,063 | Bình thường | 214.200           |
|                  |  | Xoan đào nhóm VI  | m <sup>3</sup> | 09 thanh | 0,474 | Bình thường | 1.611.600         |
| 22               | Quyết định số 111/QĐ-TTTV ngày 26/10/2020 của HKL An Lão | Trám trắng nhóm VII   | m <sup>3</sup> | 06 thanh | 0,835 | Bình thường | 3.757.500         |
| 23               | Quyết định số 112/QĐ-TTTV ngày 30/10/2020 của HKL An Lão | Chò xót nhóm V  | m <sup>3</sup> | 07 thanh | 0,285 | Bình thường | 1.140.000         |
|                  |  | Xoan đào nhóm VI  | m <sup>3</sup> | 03 thanh | 0,171 | Bình thường | 410.400           |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>- 188 thanh, tám gỗ xẻ = 10,400 m<sup>3</sup></b><br><b>- 28 lóng gỗ tròn = 11,658 m<sup>3</sup></b> |                |          |       |             | <b>77.486.200</b> |

## 2. Giá trị tài sản

Tổng trị giá tài sản là 77.486.200 đồng (*Bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm đồng*) theo các Biên bản định giá tang vật để xác định khung tiền phạt và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính do Hội đồng định giá của Hạt Kiểm lâm huyện An Lão lập.

## 3. Hình thức xử lý

Bán đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành.

## 4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản: Hạt Kiểm lâm huyện An Lão;
- Cơ quan phối hợp xử lý tài sản: Chi cục Kiểm lâm, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Lão.

## 5. Thời hạn xử lý

Sau khi có quyết định ban hành Phương án xử lý của cấp có thẩm quyền.

## 6. Chi phí xử lý

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài Khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản; sau khi trừ đi các khoản chi quy định tại Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## 8. Tổ chức thực hiện

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền, Hạt Kiểm lâm huyện An Lão tổ chức thực hiện, như sau:

**Bước 1:** Thời điểm định giá xác định giá trị tài sản để xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đến nay vượt quá 60 ngày, theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định: *“Trong các trường hợp sau đây phải thành lập Hội đồng để xác định giá khởi điểm: ...; thời điểm dự kiến tổ chức đấu giá vượt quá 60 ngày, kể từ ngày xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 60 của Luật Xử lý vi phạm hành chính...”*.

Vì vậy trong trường hợp này, tổ chức định giá lại để xác định giá khởi điểm đối với tài sản nêu trên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

**Bước 2:** Tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở giá khởi điểm của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Hội đồng xác định giá khởi điểm quy định tại Điều 8 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Hạt Kiểm lâm huyện An Lão tiến hành thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định tổ chức bán đấu giá thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc thanh toán tiền, xuất hóa đơn bán tài sản công và bàn giao tài sản cho người mua được thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” theo như quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

---